

Bản án số: 106/2024/HS-ST

Ngày: 28 – 5 – 2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trọng Trú.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Nguyễn Thị Kính.

2/ Bà Thái Thục Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Sơn Tùng – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Đức Khuê – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 248/2023/TLST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2023, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 162/2024/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 5 năm 2024, đối với các bị cáo:

1/ Nguyễn Anh D (tên gọi khác: T), sinh ngày 12 tháng 10 năm 1999, tại: Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú (nơi đăng ký thường trú: Số B đường T, tổ A, KP D, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Không có nơi cư trú ổn định); nghề nghiệp: Thợ sơn nước; trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Sơn Ngọc T1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị Kim L; vợ, con: Chưa có.

- Tiền án: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 48/2019/HS-ST ngày 25/3/2019, Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 (bốn) năm tù về tội “Cướp giật tài sản”; đến ngày 29/01/2022 chấp hành xong Bản án.

- Tiền sự: Không.

- Nhân thân: Tại Quyết định số 226/2023/QĐ-TA ngày 26/6/2023, Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy - Bảo trợ xã hội P, với thời gian 17 tháng, kể từ ngày 05/5/2023; đến ngày 24/8/2023, Giám đốc Cơ sở cai nghiện ma túy - Bảo trợ xã hội P ban hành Quyết định tạm đình chỉ thi hành Quyết định áp dụng biện

pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc để Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q, Thành phố Hồ Chí Minh thi hành Lệnh bắt tạm giam đối với Nguyễn Anh D.

- Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 24/8/2023 đến nay. (Có mặt).

2/ Hồ Lê Quang Đ, sinh ngày 17 tháng 02 năm 1995, tại: Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú (nơi đăng ký thường trú: Số A lô D chung cư L, Phường G, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Không có nơi cư trú ổn định); nghề nghiệp: Thợ sơn nước; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Quang M và bà Lê Thị Kim C; vợ, con: Chưa có.

- Tiền án: Không.

- Tiền sự: Tại Quyết định số 19/2021/QĐ-TA ngày 26/01/2021, Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy P, với thời gian 23 tháng, kể từ ngày 30/10/2020; đến ngày 14/9/2022 chấp hành xong (được giảm trước thời hạn).

- Nhân thân:

+ Ngày 05/10/2012, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận H1, Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định áp dụng biện pháp đưa người vào Cơ sở chữa bệnh về hành vi “Sử dụng chất ma túy” với thời hạn 24 tháng; đến ngày 19/10/2014 chấp hành xong.

+ Ngày 03/7/2015, Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định áp dụng biện pháp hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm P, với thời hạn 18 tháng; đến ngày 19/10/2016 chấp hành xong.

+ Ngày 30/11/2018, Công an P1, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, với số tiền 1.500.000 đồng và đã nộp phạt vào ngày 06/12/2018.

+ Ngày 29/01/2019, Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc, với thời hạn 21 tháng; đến ngày 06/9/2020 chấp hành xong.

+ Ngày 05/6/2023 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Long An ra Quyết định khởi tố bị can về hành vi “Trộm cắp tài sản”; đến ngày 14/12/2023, Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An xét xử và tuyên phạt 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù (hiện đang chấp hành Bản án).

- Bị cáo bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Long An bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/6/2023 và hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam C, Công an Thành phố H. (Có mặt).

* *Bị hại*: Anh Hoàng Văn T2, sinh năm: 1999; nơi cư trú (Hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã D, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; chỗ ở: A P, Phường C, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh). (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Anh D và Hồ Lê Quang Đ là các đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định. Vào khoảng 13 giờ 00 phút, ngày 30/4/2023, Đ và D gặp nhau tại tiệm I (số A đường P, Phường B, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh). Tại đây, Đ rủ D đi tìm kiếm tài sản của người khác sơ hở để lấy trộm đem bán lấy tiền chia nhau tiêu xài thì D đồng ý. Thực hiện ý định trên, Đ và D đi bộ trên các tuyến đường thuộc khu vực Quận H, nhưng không phát hiện tài sản gì để lấy trộm; nên cả hai cùng quay lại tiệm Internet S tiếp tục chơi game.

Đến khoảng 15 giờ 50 phút cùng ngày 30/4/2023, khi D đang đi bộ về nhà người quen ở huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh thì phát hiện nhà số A đường P, Phường C, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh có 01 chiếc xe gắn máy hiệu Yamaha Exciter, màu đỏ đen, biển số 47E1-530.02 của anh Hoàng Văn T2 đang dựng trước nhà, chìa khóa vẫn cắm trên xe, nhưng không có người trông coi; nên D quay lại tiệm Internet Saky nêu trên để nói cho Đ biết và rủ Đ đi lấy trộm chiếc xe. Sau đó, cả hai cùng đi bộ đến nhà A đường P, Phường C, Quận H để lấy trộm chiếc xe trên (D đứng gần đó làm nhiệm vụ canh giới, còn Đ đi bộ đến lấy trộm chiếc xe gắn máy biển số 47E1-530.02 rồi dẫn bộ lại chỗ của D đang chờ; Đ ngồi trên xe gắn máy biển số 47E1-530.02 để điều khiển xe, còn D ở phía sau đẩy chiếc xe. Khi đẩy xe gắn máy biển số 47E1-530.02 đến đường Đ, Phường B, Quận H thì D bị mệt; nên không đẩy xe nữa mà quay về tiệm Internet Saky nêu trên để chờ Đ; riêng Đ tiếp tục dẫn xe gắn máy biển số 47E1-530.02 đem đi bán cho một người thanh niên tên H (không rõ lai lịch) tại khu vực dọc vỉa hè Q, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh (nhưng không nhớ địa điểm) được 7.000.000 đồng. Đến sáng ngày 02/5/2023, Đ gọi điện thoại nói cho D biết đã bán chiếc xe biển số 47E1-530.02 và đã tiêu xài gần hết số tiền bán xe, Đ nói sẽ chia cho D số tiền 1.000.000 đồng khi gặp nhau tại tiệm Internet Saky nêu trên và D đồng ý.

Sau khi bị mất trộm chiếc xe, anh Hoàng Văn T2 đến Công an P2, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh trình báo vụ việc.

Đến khoảng 17 giờ 00 phút, ngày 03/5/2023, D từ trong tiệm Internet Saky nêu trên đi ra ngoài thì bị anh T2 và ông Lê Hoài T3 (ba vợ của anh T2) phát hiện ra D là người đã cùng đồng bọn lấy trộm chiếc xe của anh T2, nên đưa D đến Công an P2, Quận H để xử lý.

Ngày 04/5/2023, Công an P2, Quận H chuyển toàn bộ hồ sơ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q để giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q, Nguyễn Anh D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nêu trên.

Đối với Hồ Lê Quang Đ sau khi biết tin D bị cơ quan Công an bắt, nên Đ bỏ trốn về khu vực huyện C, tỉnh Long An sinh sống và đã tiêu xài hết số tiền mà Đ cất giữ để chia cho D. Đồng thời, ngày 04/6/2023 Đ đã thực hiện hành vi “Trộm cắp tài sản” tại khu phố K, thị trấn C, huyện C, tỉnh Long An; nên ngày 05/6/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Long An đã ra Quyết định khởi tố vụ án, Quyết định khởi tố bị can và ra Lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Hồ Lê Quang Đ.

Ngày 15/5/2023, Hội đồng định giá tài sản phục vụ công tác tố tụng Hình sự Quận H có kết luận định giá tài sản, xác định 01 xe gắn máy nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu đỏ đen, biển số 47E1-530.02, số khung: RLCUG1010MY338415, số máy: G3D4E1109450 trị giá là 40.500.000 đồng. Qua làm việc, anh Hoàng Văn T2 yêu cầu bồi thường số tiền 45.000.000 đồng.

Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu và xử lý vật chứng: 01 USB hiệu Kingston 04GB màu xanh dương, bên trong lưu giữ hình ảnh D và Đ thực hiện hành vi trộm cắp tài sản ngày 30/4/2023 (do anh T2 giao nộp và không có yêu cầu nhận lại), hiện được lưu giữ theo hồ sơ vụ án. Riêng điện thoại di động mà Đ gọi cho D là do Đại mượn của người bạn quen biết ngoài xã hội (không rõ lai lịch, địa chỉ) và đã trả lại sau khi gọi cho D; còn điện thoại di động mà D nói chuyện với Đ việc bán chiếc xe và chia tiền thì đã bị rớt mất sau khi D chơi game và trên đường đi về nhà (sau khi D nhận cuộc gọi từ Đ).

Đối với người thanh niên tên H đã mua chiếc xe gắn máy do D và Đ phạm tội mà có, do chưa xác định được lai lịch; nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q, Thành phố Hồ Chí Minh không có đủ căn cứ để xử lý trong vụ án này.

* Bản cáo trạng số 217/CT-VKS-Q8 ngày 09/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo:

Nguyễn Anh D, Hồ Lê Quang Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

* Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Anh D, Hồ Lê Quang Đ và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng Khoản 1 Điều 173; điểm i, điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38; Điều 50; Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xử phạt:

1/ Bị cáo Hồ Lê Quang Đ, với mức án từ 02 (hai) năm tù đến 03 (ba) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Tổng hợp hình phạt 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (theo Bản án hình sự sơ thẩm số 125/2023/HS-ST ngày 14/12/2023 của Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An).

Buộc bị cáo Hồ Lê Quang Đ phải chấp hành hình phạt tù chung theo quy định của pháp luật.

- Áp dụng Khoản 1 Điều 173; điểm h Khoản 1 Điều 52; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xử phạt:

2/ Bị cáo Nguyễn Anh D, với mức án từ 02 (hai) năm tù đến 03 (ba) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại T2 có yêu cầu bồi thường một lần số tiền 45.000.000 đồng (do tài sản bị mất trộm không thu hồi được) và các bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại; đồng thời giữa các bị cáo và bị hại cũng đã thống nhất việc bị cáo Đại tự chịu trách nhiệm bồi thường toàn bộ số tiền 45.000.000 đồng cho bị hại T2 (vì bị cáo Đ đã hưởng hết toàn bộ số tiền sau khi bán được tài sản mà bị cáo đã cùng

với bị cáo D chiếm đoạt của bị hại T2); nên bị cáo Đ phải có trách nhiệm bồi thường một lần theo quy định của pháp luật.

- Về hình phạt bổ sung: Miễn cho các bị cáo (do các bị cáo có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn và khó thi hành).

- Về xử lý vật chứng:

- + Các vật chứng có liên quan đến vụ án, nhưng không thu hồi được; nên không xem xét xử lý.

- + Căn cứ vào Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Tịch thu và tiếp tục lưu theo hồ sơ vụ án 01 (một) USB hiệu Kingston 04GB màu xanh dương, bên trong chứa dữ liệu hình ảnh có liên quan đến vụ án (do anh T2 giao nộp và không có yêu cầu nhận lại) vì đây là dữ liệu chứng cứ điện tử có liên quan đến vụ án.

* Các bị cáo: Nguyễn Anh D, Hồ Lê Quang Đ cùng thừa nhận hành vi phạm tội đã thực hiện và không tranh luận, không bào chữa; các bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt để được sớm trở về với gia đình.

* Phía bị hại Hoàng Văn T2: Anh T2 có yêu cầu được bồi thường một lần số tiền 45.000.000 đồng và đề nghị xét xử các bị cáo theo đúng quy định của pháp luật, ngoài ra anh T2 không có ý kiến gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của: Cơ quan điều tra Công an Q, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến, không có khiếu nại về hành vi tố tụng và quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, các quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, của Cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo: Nguyễn Anh D, Hồ Lê Quang Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi lén lút, bí mật chiếm đoạt tài sản của bị hại như nội dung Cáo trạng đã nêu.

Xét lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án và phù hợp với nội dung Cáo trạng truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

Qua định giá tài sản bị chiếm đoạt có trị giá là 40.500.000 đồng (thuộc trường hợp tài sản có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng).

Do đó, với hành vi phạm tội nêu trên và với trị giá tài sản chiếm đoạt, đã có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo Nguyễn Anh D và bị cáo Hồ Lê Quang Đ đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Về tính đồng phạm trong vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án và qua xét hỏi tại phiên tòa, có cơ sở xác định hành vi phạm tội của các bị cáo mang tính đồng phạm giản đơn, không có tính tổ chức; trong đó các bị cáo với vai trò đồng phạm tương đối ngang nhau; nên Hội đồng xét xử cũng cân nhắc về tính chất, mức độ tham gia tội phạm của từng bị cáo theo quy định tại Điều 17 và Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) khi quyết định hình phạt đối với từng bị cáo cho tương xứng và phù hợp.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Xét thấy, năm 2019 bị cáo Nguyễn Anh D đã bị Tòa án kết án về tội “Cướp giật tài sản”, chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý; nên trong lần phạm tội này của bị cáo Nguyễn Anh D là thuộc trường hợp “tái phạm”. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) mà bị cáo phải chịu.

[5] Về nhân thân của các bị cáo: Các bị cáo đều có quá trình nhân thân không tốt (bị cáo Nguyễn Anh D là người nghiện ma túy, bị cáo Hồ Lê Quang Đ đã từng nhiều lần bị đưa đi cai nghiện ma túy; sau khi phạm tội tại Quận H đã bỏ trốn về Long An và tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội cùng loại), nhưng các bị cáo vẫn không chịu sửa chữa, tu dưỡng và rèn luyện, phấn đấu thành công dân sống tốt, có ích cho xã hội; ngược lại vẫn tiếp tục phạm tội với lỗi cố ý, thể hiện ý thức kém trong việc chấp hành pháp luật; nên Hội đồng xét xử cũng cần phải lưu ý, cân nhắc khi quyết định hình phạt đối với từng bị cáo cho tương xứng và phù hợp.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, cũng tỏ ra ăn năn hối cải; bị cáo Hồ Lê Quang Đ phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho từng bị cáo một phần về hình phạt mà lẽ ra các bị cáo phải chịu.

[7] Trong lần xét xử này, bị cáo Hồ Lê Quang Đ phải bị tổng hợp hình phạt tù (01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, theo bản án số 125/2023/HSST ngày 14/12/2023 của Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An) theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[8] Bản Cáo trạng truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh đối với các bị cáo Nguyễn Anh D, Hồ Lê Quang Đ về tội “Trộm cắp tài sản” và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với các bị cáo là có cơ sở pháp luật, đúng người, đúng tội; mức án mà Kiểm sát viên đề nghị phù hợp với tính chất, mức độ tham gia tội phạm và nhân thân của từng bị cáo; nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về ý kiến của các bị cáo Nguyễn Anh D, Hồ Lê Quang Đ xin giảm nhẹ hình phạt là có cơ sở pháp luật, như phân tích nêu trên của Hội đồng xét xử; nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về ý kiến của bị hại Hoàng Văn T2 về việc yêu cầu xét xử các bị cáo theo đúng quy định của pháp luật là có cơ sở pháp luật, như phân tích nêu trên của Hội đồng xét xử; nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, nhưng xét thấy các bị cáo Nguyễn Anh D, Hồ Lê Quang Đ đều thuộc thành phần lao động nghèo, có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn và khó thi hành; nên Hội đồng xét xử không phạt bổ sung đối với các bị cáo Nguyễn Anh D, Hồ Lê Quang Đ.

[12] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, phía bị hại Hoàng Văn T2 có yêu cầu được bồi thường một lần số tiền 45.000.000 đồng (tài sản bị chiếm đoạt không thu hồi được) và bị cáo Hồ Lê Quang Đại tự nguyện một mình chịu trách nhiệm bồi thường (do đã một mình hưởng hết số tiền bán chiếc xe đã chiếm đoạt của bị hại). Tuy nhiên, bị cáo Đ xin được thực hiện bồi thường nhiều lần, sau khi chấp hành án trở về.

Xét, giữa bị cáo Đ và bị hại đã thống nhất với nhau số tiền phải bồi thường như nêu trên; nhưng hai bên không thống nhất về phương thức, thời gian thực hiện bồi thường.

Theo quy định của pháp luật về nguyên tắc bồi thường thiệt hại thì thiệt hại thực tế phải được bồi thường toàn bộ và kịp thời, nếu các bên không có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác.

Vì vậy, bị cáo Hồ Lê Quang Đ phải có trách nhiệm thực hiện bồi thường một lần số tiền nêu trên cho bị hại; ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

[13] Về vật chứng:

- Đối với vật chứng, đồ vật khác có liên quan đến vụ án, nhưng không thu hồi được; nên không có cơ sở để xem xét xử lý.

- Đối với 01 (một) USB hiệu Kingston 04GB màu xanh dương, bên trong chứa dữ liệu hình ảnh có liên quan đến vụ án (do bị hại Hoàng Văn T2 giao nộp và không có yêu cầu nhận lại); nên cần tịch thu và tiếp tục lưu theo hồ sơ vụ án.

[14] Đối với đối tượng tên H (là người đã mua chiếc xe gắn máy do bị cáo Đại bán, sau khi bị cáo Đ cùng bị cáo D lấy trộm của anh T2), do chưa xác định được nhân thân, lai lịch; nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q không có căn cứ để xử lý trong cùng vụ án này, hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q vẫn tiếp tục điều tra và xử lý sau, là phù hợp theo quy định của pháp luật.

[15] Về án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và bị cáo Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Khoản 1 Điều 173; điểm h Khoản 1 Điều 52; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: 1/ Bị cáo Nguyễn Anh D 02 (hai) năm tù, về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 24/8/2023.

- Căn cứ vào Khoản 1 Điều 173; điểm i, điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 50; Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: 2/ Bị cáo Hồ Lê Quang Đ 02 (hai) năm tù, về tội “Trộm cắp tài sản”.

Tổng hợp hình phạt 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (theo Bản án hình sự sơ thẩm số 125/2023/HSST ngày 14/12/2023 của Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An);

Buộc bị cáo Hồ Lê Quang Đ phải chấp hành hình phạt tù chung của cả 02 (hai) Bản án là 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/6/2023.

- Về hình phạt bổ sung: Không phạt bổ sung (miễn) đối với các bị cáo: Nguyễn Anh D, Hồ Lê Quang Đ.

- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); các Điều: 584, 585, 586, 587, 590, 357 và Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 cùng Luật Thi hành án Dân sự;

Buộc bị cáo Hồ Lê Quang Đ thực hiện bồi thường thiệt hại về tài sản cho anh Hoàng Văn T2 với số tiền là 45.000.000 đồng (bốn mươi lăm triệu đồng).

Thi hành việc bồi thường một lần, ngay sau khi Bản án có hiệu lực pháp luật, tại Chi cục Thi hành án Dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải bồi thường do tài sản bị xâm phạm cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều: 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Về vật chứng: Căn cứ vào Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tịch thu lưu theo hồ sơ vụ án 01 (một) USB hiệu Kingston 04GB, màu xanh dương (bên trong chứa dữ liệu hình ảnh có liên quan đến vụ án).

- Về án phí sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

+ Buộc các bị cáo: Nguyễn Anh D, Hồ Lê Quang Đ; mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, với số tiền là 200.000 đồng (hai trăm nghìn) đồng.

+ Buộc bị cáo Hồ Lê Quang Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, với số tiền là 2.250.000 đồng (hai triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Các bị cáo và bị hại có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- PC.53 CA TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND Q.8;
- Chi cục THADS Q.8;
- CQĐT CAQ.8;
- CQTHAHS Q.8; NTG CAQ.8;
- Trại tạm giam Chí Hòa, CA TP.HCM;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Trọng Trú